

V/v triển khai thực hiện Thông tư số
46/2025/TT-BCT của Bộ Công
Thương

Kính gửi:

- Văn phòng và các Ban Tổng công ty;
- Các Đơn vị trực thuộc.

Căn cứ Công văn số 5896/EVN-KDMBĐ ngày 12/9/2025 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc thực hiện Thông tư số 46/2025/TT-BCT của Bộ Công Thương.

Căn cứ Công văn số 3914/EVNSPC-ĐT ngày 28/4/2025 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc tạm thời không áp dụng chi phí ngừng và cấp điện trở lại theo Thông tư số 23/2020/TT-BCT.

Ngày 06/8/2025, Bộ Công Thương đã ban hành Thông tư số 46/2025/TT-BCT về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2025/TT-BCT ngày 01/02/2025 Quy định trình tự ngừng, giảm mức cung cấp điện, Thông tư số 05/2025/TT-BCT ngày 01/02/2025 Quy định hệ thống truyền tải điện, phân phối điện và đo đếm điện năng và Thông tư số 06/2025/TT-BCT ngày 01/02/2025 Quy định điều độ, vận hành, thao tác, xử lý sự cố, khởi động đen và khôi phục hệ thống điện quốc gia (gửi kèm). Để triển khai thực hiện, Tổng công ty yêu cầu các đơn vị thực hiện nội dung sau:

1. Nghiên cứu, phổ biến và tập huấn Thông tư

Các đơn vị tổ chức nghiên cứu, phổ biến và tập huấn nội dung Thông tư số 46/2025/TT-BCT đến cán bộ, người lao động tại đơn vị để đảm bảo thực hiện đúng, đầy đủ các quy định.

2. Rà soát, điều chỉnh quy chế quản lý nội bộ, tài liệu chuyên môn

Các Ban chức năng rà soát các quy chế quản lý nội bộ, tài liệu chuyên môn để kịp thời sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới phù hợp với quy định của Thông tư. Trong thời gian chưa kịp điều chỉnh, các đơn vị vẫn phải thực hiện theo đúng nội dung Thông tư.

3. Áp dụng chi phí ngừng và cấp điện trở lại

Căn cứ Thông tư số 23/2020/TT-BCT của Bộ Công Thương và hướng dẫn của Tập đoàn Điện lực Việt Nam tại Công văn số 5896/EVN-KDMBĐ, các đơn vị áp dụng thống nhất phương pháp xác định và mức chi phí ngừng, cấp điện trở lại để làm cơ sở thỏa thuận với các tổ chức, cá nhân trong trường hợp phát sinh việc tạm ngừng cung cấp điện tại Phụ lục đính kèm. Để đảm bảo tính minh bạch và thuận tiện trong quá trình triển khai:

- Ban Truyền thông, Các Công ty Điện lực và Trung tâm Chăm sóc khách hàng niêm yết công khai mức chi phí cho một lần ngừng, cấp điện trở lại để thỏa thuận với các tổ chức, cá nhân khi có phát sinh việc tạm ngừng cung cấp điện tại website và nơi giao dịch khách hàng.

- Công ty Công nghệ thông tin Điện lực miền Nam phối hợp Ban Kinh doanh để rà soát và cập nhật tính năng thu tiền liên quan đến chi phí ngừng và cấp điện trở lại tại chương trình CMIS, đảm bảo đồng bộ và chính xác trong quá trình vận hành hệ thống.

Tổng công ty yêu cầu các đơn vị thực hiện. Trong quá trình triển khai, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản hồi về Tổng công ty để được hướng dẫn và xử lý kịp thời./.

Nơi nhận:

- Như trên (để thực hiện);
- HĐTV (thay báo cáo);
- TGD Nguyễn Phước Đức (thay báo cáo);
- Các Phó TGD;
- Lưu: VT, KD.

Phụ lục:

- Phương pháp xác định và mức chi phí ngừng, cấp điện trở lại.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

Bùi Quốc Hoan

Phụ lục

PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH VÀ MỨC CHI PHÍ NGỪNG, CẤP ĐIỆN TRỞ LẠI

1. Nguyên tắc tính mức chi phí cho một lần ngừng, cấp điện trở lại

1.1. Công thức tính mức chi phí cho một lần ngừng, cấp điện trở lại như sau:

$$T = M \times k \times n$$

Trong đó:

- T: Số tiền bên bán điện được phép thu để thực hiện cho một lần ngừng, cấp điện trở lại;
- M: Mức chi phí ngừng, cấp điện trở lại cơ sở quy định tại khoản 2;
- k: Hệ số điều chỉnh theo khoảng cách quy định tại khoản 3;
- n: Hệ số điều chỉnh theo vùng, miền quy định tại khoản 4.

1.2. Mức chi phí cho một lần ngừng, cấp điện trở lại quy định tại mục 2.2 chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng.

2. Mức chi phí ngừng, cấp điện trở lại cơ sở (M)

2.1. Công thức tính mức chi phí ngừng, cấp điện trở lại cơ sở (M)

Mức chi phí ngừng và cấp điện trở lại cơ sở (M) là mức chi phí cho một lần ngừng, cấp điện trở lại tại khu vực đồng bằng, có khoảng cách từ trụ sở đơn vị trực tiếp thực hiện đến địa điểm thực hiện ngừng, cấp điện trở lại từ 5 km trở xuống được xác định bằng công thức sau:

$$M = \text{Chi phí nhân công} + \text{Chi phí đi lại}$$

Trong đó:

- Chi phí nhân công tính theo các yếu tố: Mức lương cơ sở của Tập đoàn Điện lực Việt Nam cho 01 ngày công, hệ số lương bậc thợ, hệ số phụ cấp lưu động và số công cho một lần đóng cắt theo các cấp điện áp;
- Chi phí đi lại: Được xác định là mức chi phí đi lại để thực hiện cho một lần ngừng, cấp điện trở lại tại khu vực đồng bằng, có khoảng cách từ trụ sở đơn vị trực tiếp thực hiện ngừng, cấp điện trở lại đến địa điểm thực hiện ngừng, cấp điện trở lại từ 5 km trở xuống.

2.2. Mức chi phí ngừng, cấp điện trở lại cơ sở (M) được quy định như sau:

- a) Tại điểm có cấp điện áp từ 0,38 kV trở xuống: M = 98.000 đồng;
- b) Tại điểm có cấp điện áp trên 0,38 kV đến 35 kV: M = 231.000 đồng;
- c) Tại điểm có cấp điện áp trên 35 kV: M = 339.000 đồng.

3. Hệ số điều chỉnh theo khoảng cách (k)

3.1. Hệ số điều chỉnh theo khoảng cách (k) được xác định theo khoảng cách từ trụ sở đơn vị trực tiếp thực hiện đến địa điểm thực hiện ngừng, cấp điện trở lại.

3.2. Đối với khách hàng sử dụng điện phục vụ mục đích sinh hoạt, hệ số điều chỉnh theo khoảng cách $k = 1$, không phụ thuộc vào khoảng cách từ trụ sở đơn vị trực tiếp thực hiện đến địa điểm thực hiện ngừng, cấp điện trở lại.

3.3. Đối với khách hàng mua điện ngoài mục đích sinh hoạt và tổ chức, cá nhân yêu cầu ngừng cấp điện, hệ số điều chỉnh theo khoảng cách được áp dụng như sau:

- a) Đến 05 km: Hệ số $k = 1$;
- b) Trên 05 km đến 10 km: Hệ số $k = 1,14$;
- c) Trên 10 km đến 20 km: Hệ số $k = 1,28$;
- d) Trên 20 km đến 30 km: Hệ số $k = 1,42$;
- đ) Trên 30 km đến 50 km: Hệ số $k = 1,56$;
- e) Trên 50 km: Hệ số $k = 1,70$.

4. Hệ số điều chỉnh theo vùng, miền (n)

4.1. Hệ số điều chỉnh theo vùng, miền (n) được xác định theo khu vực thực hiện ngừng, cấp điện trở lại.

4.2. Đối với khách hàng sử dụng điện phục vụ mục đích sinh hoạt, hệ số vùng, miền $n = 1$, không phân biệt khu vực đồng bằng, miền núi, hải đảo.

4.3. Đối với khách hàng mua điện ngoài mục đích sinh hoạt và tổ chức, cá nhân có tạm ngừng cấp điện, hệ số điều chỉnh theo vùng, miền (n) được áp dụng như sau:

- a) Tại khu vực đồng bằng: Hệ số $n = 1$;
- b) Tại khu vực miền núi, hải đảo: Hệ số $n = 1,15$.